

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày 17-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Công Nhân

2. Bà Lê Thị Luyến

3. Bà Cao Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông
Lê An Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4882/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Quang V (H), sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L (đã chết) và bà Hồ Thị Ú, sinh năm 1952; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2024 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim T là Luật sư - Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- Bị hại: Ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp V, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Trường T1, sinh năm 2008; nơi cư trú: Số A, Khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

Người giám hộ của anh Nguyễn Trường T1: Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số A, Khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Đại diện gia đình bị cáo: Bà Hồ Thị Ú, sinh năm 1952; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 09/12/2023, sau khi đã cùng uống rượu với nhau Huỳnh Quang V điều khiển xe mô tô biển số 71B4 - 457.45 chở ông Đỗ Văn H1 đến bến ghe của ông Trần Thanh H2 ở Khu phố G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre để tiếp tục uống rượu. Tại đây, giữa V và ông H1 xảy ra cự cãi, đánh nhau thì được ông H2 can ngăn nên ông H1 bỏ đi về. Một lúc sau, ông H1 quay lại nhà ông H2 thì thấy V đang đứng gần bờ sông nên ông H1 đi đến chỗ V, hai bên tiếp tục xảy ra xô xát, đánh nhau làm V bị rơi xuống sông. Sau đó, ông H1 bỏ đi còn V leo lên bờ. Sau khi leo được lên bờ, do bức tức nên V điều khiển xe mô tô biển số 71B4 - 457.45 đến tiệm T3 do bà Quách Ngọc S làm chủ mua 02 con dao (loại dao Thái Lan) rồi điều khiển xe đi tìm ông H1 để giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đi đến nhà trọ của ông H1 ở số I thuộc Khu phố G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre nhưng không gặp ông H1 nên V ngồi chờ. Đến khoảng 18 giờ thì ông H1 được em Nguyễn Trường T1 điều khiển xe mô tô chở về đến nhà trọ. Khi ông H1 vừa bước xuống xe thì V cầm dao đi đến cự cãi với ông H1 rồi cầm 02 con dao bằng 02 tay cùng lúc đâm thẳng vào vùng hông phải của ông H1, ông H1 bỏ chạy đến trước quán nước của bà Lê Thị Mỹ C lấy 01 đoạn gỗ để đánh lại V nhưng chưa đánh được thì ngất xỉu và được mọi người đưa đến bệnh viện để cấp cứu. Riêng V cầm 02 con dao về nhà ở ấp H, xã H, huyện M cất giấu, sau đó giao nộp cho lực lượng Công an.

* Vật chứng thu giữ:

- Do Huỳnh Quang V giao nộp: 02 con dao (loại dao Thái Lan) có đặc điểm tương tự nhau dài 23cm, cán bằng gỗ màu nâu, hình trụ dài 11,5cm, kích thước cạnh 01cm x 02cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, một bề bén, mũi nhọn (lưỡi của 02 con dao bị cong), nơi rộng nhất của lưỡi dao 02cm (được niêm phong).

- 01 đoạn gỗ màu đen, loại gỗ vuông, kích thước 95,5cm x 10,5cm x 4,5cm, trên đoạn gỗ có 02 vết máu đã khô (được niêm phong);

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HondaDream, biển số 71B1 - 457.45, số khung C100M8104416, số máy C100ME8104416, đã qua sử dụng;

- 01 áo thun tay ngắn, màu đen đã qua sử dụng;

- 01 áo sơ mi, tay dài màu trắng sọc nâu, trên áo dính nhiều vết máu đã khô. Vạt áo trước bên phải cách dưới nách phải 17cm, cách đường nách 03cm có 02 vết rách vải (vết rách 1 dạng cong dài 4,5cm; vết rách 2 hình chữ L dài 02cm) 02 vết rách cách nhau 2,5cm. Vạt áo trước bên trái (ngang vị trí cúc áo thứ 4, từ dưới lên) có 01 vết rách vải dài 09cm.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng hai bên nón có chữ “Trung tâm nha khoa kỹ thuật cao BẢO ANH - NÉT DUYÊN” đã qua sử dụng;

- Nhiều mảnh vỡ của viên gạch bị bể (được niêm phong).

* Tại Kết luận giám định số 14/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 22/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ thương tích của Đỗ Văn H1:

1. Các kết quả chính :

- Sẹo đường nách trước khoảng liên sườn 6-7 phải, kích thước nhỏ.
- Sẹo vết thương đường nách giữa khoảng liên sườn 5-6 phải, kích thước trung bình.

- Sẹo dẫn lưu đường nách giữa khoảng liên sườn 6-7 phải, kích thước nhỏ.

- Sẹo dẫn lưu hố chậu phải, kích thước nhỏ.

- Sẹo mổ đường giữa, bên trên và dưới rốn, kích thước trung bình.

- Trần máu màng phổi phải, đã điều trị phẫu thuật, không để lại di chứng.

- Khâu vết thương gan.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Văn H1 tại thời điểm giám định là 38% (ba mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Đỗ Văn H1 là:

+ Sẹo đường nách trước khoảng liên sườn 6-7 phải, kích thước nhỏ 01% (một phần trăm) căn cứ Mục I.1 Chương 8.

+ Sẹo vết thương đường nách giữa khoảng liên sườn 5-6 phải, kích thước trung bình 02% (hai phần trăm) căn cứ Mục I.2 Chương 8.

+ Sẹo dẫn lưu đường nách giữa khoảng liên sườn 6-7 phải, kích thước nhỏ 01% (một phần trăm) căn cứ Mục I.1 Chương 8.

+ Sẹo dẫn lưu hố chậu phải, kích thước nhỏ 01% (một phần trăm) căn cứ Mục I.1 Chương 8.

+ Sẹo mổ đường giữa, bên trên và dưới rốn, kích thước trung bình 02% (hai phần trăm) căn cứ Mục I.2 Chương 8.

+ Trần máu màng phổi phải, đã điều trị phẫu thuật, không để lại di chứng 03% (ba phần trăm) căn cứ Mục III.1 Chương 3.

+ Khâu vết thương gan 31% (ba mươi một phần trăm) căn cứ Mục VII.2.1 Chương 4.

- Thương tích của Đỗ Văn H1 là do vật sắc nhọn gây ra.
- Cơ chế hình thành vết thương của Đỗ Văn H1 do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra.

- Chiều hướng vết thương của Đỗ Văn H1 không xác định được.

* Tại Bản kết luận giám định số 181/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 25/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận bổ sung cơ chế gây thương tích của Đỗ Văn H1 :

1. Các kết quả chính:

- Vết thương thấu bụng trước gan;
- Lượng máu mất khoảng 700ml;
- Điều trị:

+ Truyền máu khoảng 230ml;

+ Mô cấp cứu: Khâu gan, dẫn lưu màng phổi.

2. Kết luận: Căn cứ vào các thương tích của bị hại Đỗ Văn H1 nếu không được cấp cứu kịp thời gây mất máu nặng có thể dẫn đến tử vong.

* Tại Kết luận giám định số 1170/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên 02 con dao gửi giám định có ADN người của cùng một nam giới. Kiểu gen nam giới này trùng với kiểu gen của Đỗ Văn H1.

Quá trình điều tra:

Bị can Huỳnh Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Bị hại Đỗ Văn H1 yêu cầu bị can Huỳnh Quang V bồi thường tiền tổn thất tinh thần, ngày công lao động, viện phí với tổng số tiền 29.500.000 đồng. Bị can đồng ý và đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 14.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả cho bà Lê Thị Mỹ C 01 đoạn gỗ màu đen, loại gỗ vuông, kích thước 95,5cm x 10,5cm x 4,5cm.

Tại Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSBT-P1 ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Huỳnh Quang V về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Huỳnh Quang V thừa nhận đã thực hiện hành vi cầm 02 con dao loại dao Thái lan bằng hai tay cùng lúc đâm thẳng vào vùng hông phải của ông Đỗ Văn H1 gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho ông H1 là 38% đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Do

bị hại làm hư hỏng điện thoại di động của bị cáo nên yêu cầu bị hại bồi thường thiệt hại cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng.

- Bị hại Đỗ Văn H1 trình bày lời khai: Sau khi có uống rượu với nhau, giữa bị cáo với bị hại có lời qua tiếng lại về số tiền khi đi làm thuê ở tỉnh Đắk Lắk, bị hại nói bị hại còn thiếu bị cáo số tiền 400.000 đồng nhưng bị cáo nói bị hại còn thiếu bị cáo số tiền 1.200.000 đồng, hai bên cự cãi và xô xát nhau thì được can ngăn, bị hại bỏ đi. Sau đó bị hại đến nhà ông Út Đăng N tiếp, khi gặp bị cáo đứng ở bờ sông thì bị hại xô bị cáo té xuống bờ sông, rồi bị hại đi qua nhà ông T2 nhận tiếp. Sau đó bị cáo tìm bị hại và dùng dao đâm vào vùng hông phải của bị hại gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho bị hại là 38%. Bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng ý bồi thường cho bị cáo thiệt hại điện thoại di động với số tiền 1.000.000 đồng.

- Người làm chứng anh Nguyễn Trường T1 trình bày lời khai: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 09/12/2023, cha của anh (là ông Nguyễn Trường T2) kêu anh đưa ông H1 về, anh lấy xe biển số 71S8 - 4236 đưa ông H1 về đến trước cổng Nhà văn H3 thuộc Khu phố G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre thì ông H (bị cáo V) từ phía cổng chào bước ra nói với anh “mày biến đi” rồi nói với ông H1 “Hồi này làm gì đánh tao”, anh nghe ông H1 nói lại “mày chơi dao hủ, buông dao chơi tay không với tao”, rồi ông H cầm dao đâm ông H1 02 cái, anh thấy sợ nên chạy về nhà báo cho cha của anh biết.

- Người giám hộ của anh Nguyễn Trường T1 - bà Lê Thị Ngọc B trình bày lời khai: Khẳng định lời khai của anh T1 tại phiên tòa là do anh T1 tự nguyện khai, không có ai hướng dẫn hoặc ép buộc anh T1 trong việc trình bày lời khai. Bà không có ý kiến gì thêm.

- Đại diện gia đình bị cáo - bà Hồ Thị Ú trình bày lời khai: Bà là mẹ của bị cáo Huỳnh Quang V, bà đã thay bị cáo V bồi thường cho ông Đỗ Văn H1 số tiền 14.500.000 đồng, số tiền này bà không yêu cầu V trả lại. Bà không trình bày gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khẳng định Bản cáo trạng số 68/CT-VKSBT-P1 ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Huỳnh Quang V về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quang V phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang V từ 08 năm đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận bị cáo Huỳnh Quang V đã bồi thường cho bị hại Đỗ Văn H1 số tiền 14.500.000 đồng. Buộc bị cáo Huỳnh Quang V bồi thường tiếp cho bị hại Đỗ Văn H1 số tiền 14.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô, nhãn hiệu HondaDream, biển số 71B1 - 457.45 của Huỳnh Quang V để bảo đảm thi hành án;

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vật chứng còn lại được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu bào chữa và tranh luận: Đồng ý về tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và chăm sóc mẹ già.

- Bị hại không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình lo cho mẹ già và đi làm kiếm tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 09/12/2023, tại khu vực nhà trọ S1 thuộc Khu phố G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng Huỳnh Quang V đã có hành vi dùng 02 con dao là hung khí nguy

hiểm đâm cùng lúc 02 cái vào vùng hông phải của bị hại Đỗ Văn H1 gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho bị hại H1 là 38%, bị hại H1 không chết là do được cấp cứu kịp thời.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; xuất phát từ nguyên cơ nhỏ nhen đã có hành vi dùng 02 con dao là hung khí nguy hiểm đâm cùng lúc 02 cái vào vùng hông phải của bị hại gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho bị hại là 38%, bị hại nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại và nếu không được cấp cứu kịp thời có thể xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân phạm tội và hậu quả xảy ra, thấy rằng Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSBT-P1 ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Huỳnh Quang V về tội “Giết người” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Xuất phát từ việc sau khi đã có uống rượu, giữa bị cáo với bị hại có lời qua tiếng lại về số tiền đã chi phí ăn uống, trả tiền xe khi đi làm thuê ở tỉnh Đắk Lắk, bị hại nói bị hại còn thiếu bị cáo số tiền 400.000 đồng nhưng bị cáo nói bị hại còn thiếu bị cáo số tiền 1.200.000 đồng, hai bên xảy ra cự cãi và xô xát nhau thì được can ngăn, bị hại xô bị cáo té xuống bờ sông rồi bị hại bỏ đi, bị cáo mua 02 con dao loại dao Thái lan là hung khí nguy hiểm đi tìm bị hại và dùng 02 con dao đâm vào vùng hông sườn phải của bị hại gây ra 02 vết thương gồm 01 vết thương thấu ổ bụng rách gan và 01 vết thương thủng phổi tràn máu màng phổi phải, gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho bị hại là 38%, gây mất máu nặng nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong, hậu quả bị hại không chết là yếu tố khách quan ngoài ý muốn của bị cáo.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã *tự nguyện bồi thường thiệt hại* cho bị hại số tiền 14.500.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; hậu quả chết người chưa xảy ra, thuộc trường hợp *phạm tội chưa đạt* nên áp dụng Điều 15, Điều 57 của Bộ luật

Hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, phạm tội “*có tính chất côn đồ*” thuộc tình tiết định khung tăng nặng; hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, sức khỏe và tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Qua cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả xảy ra; xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng loại hình phạt theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần, ngày công lao động, viện phí với tổng số tiền 29.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý và đã bồi thường trước cho bị hại số tiền 14.500.000 đồng; ngoài ra giữa bị hại với bị cáo tự nguyện thỏa thuận bị hại bồi thường thiệt hại cho bị cáo điện thoại di động bị hư hỏng với số tiền 1.000.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Theo Phiếu trả lời xác minh xe ngày 01/02/2024 của Trưởng Công an huyện M, tỉnh Bến Tre (bút lục số 478) xác định xe mô tô biển số 71B1 - 457.45, số máy C100ME8104416, số khung C100M8104416, nhãn hiệu Honda, số loại DREAM, màu sơn nâu, chủ xe Huỳnh Quang V. Lẽ đó có căn cứ xác định xe mô tô biển số 71B1 - 457.45 thuộc sở hữu của bị cáo V, nên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo V, nếu giá trị tài sản bảo đảm thi hành án còn dư thì sẽ hoàn trả lại cho bị cáo V.

Đối với các vật chứng còn lại được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quang V phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang V 08 (tám) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Huỳnh Quang V bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại Đỗ Văn H1 số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

* Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo Huỳnh Quang V, nếu giá trị tài sản bảo đảm thi hành án còn dư thì sẽ hoàn trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HondaDream, biển số 71B1-457.45, số khung C100M8104416, số máy C100ME8104416, đã qua sử dụng. Tình trạng xe: xe ngưng hoạt động, không xác định được chất lượng bên trong xe.

* Tịch thu tiêu huỷ:

- 02 (hai) con dao (loại dao Thái Lan) có đặc điểm tương tự nhau dài 23cm, cán bằng gỗ màu nâu, hình trụ dài 11,5cm, kích thước cạnh 01cm x 02cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, một bề bén, mũi nhọn (lưỡi của 02 con dao bị cong), nơi rộng nhất của lưỡi dao 02cm (được niêm phong).

- 01 (một) áo thun tay ngắn, màu đen đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo sơ mi, tay dài màu trắng sọc nâu, trên áo dính nhiều vết máu đã khô. Vạt áo trước bên phải cách dưới nách phải 17cm, cách đường nách 03cm có 02 vết rách vải (vết rách 1 dạng cong dài 4,5cm; vết 2 hình chữ L dài 02cm) 02 vết rách cách nhau 2,5cm. Vạt áo trước bên trái (ngang vị trí cúc áo thứ 4, từ dưới lên) có 01 vết rách vải dài 09cm.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng hai bên nón có chữ “Trung tâm nha khoa kỹ thuật cao BẢO ANH - NÉT DUYÊN” đã qua sử dụng.

- Nhiều mảnh vỡ của viên gạch bị bể (được niêm phong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Quang V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Quang V phải nộp 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Về thi hành Bản án: Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã H, h. M (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo + người bào chữa (2b);
- Bị hại (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông